

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ H**

Bản án số: 82/2018/HS-ST

Ngày: 04/ 7/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Luyết

Ông Nguyễn Quốc Vỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2018/TL ST - HS ngày 07 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐXXST-HS ngày 4 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị L**, sinh năm 1973; Nơi ĐK HKTT và chỗ ở: 88 ngõ 678 LT, phường G, quận B, Thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn B (Đã chết); Con bà: Lê Thị K, sinh năm: 1936; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Chồng: Đặng Đình V (Đã chết); Theo danh chỉ bản số 92 ngày 27/02/2018 do Công an quận T lập và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt ngày 31/01/2018.(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13giờ ngày 31/01/2018, có một người phụ nữ không quen biết gọi điện cho L vào điện thoại di động số thuê bao 01676704382 hỏi mua của L 01(một) túi ma túy đá với giá 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng). L đồng ý bán và hẹn người phụ nữ này đến khu vực đường Thụy Khuê để giao dịch ma túy. Sau đó L lấy 01 túi ma túy đá có sẵn ở nhà cho vào trong tờ tiền mệnh giá 2.000đ (Hai nghìn đồng) bọc lại rồi cất vào túi áo khoác phía trước bên trái và điều khiển xe máy Honda Wave BKS: 30F9- 0720 đi đến điểm hẹn để giao ma túy cho khách. Khi L đi đến trước số nhà 52 Thụy Khuê- Bưởi – Tây Hồ- Hà Nội thì bị Tổ

công tác Công an phường Bưởi, quận T kiểm tra hành chính. Cơ quan công an tiến hành khám người theo thủ tục hành chính đã phát hiện bên trong túi áo khoác phía trước bên trái chiếc áo khoác L mặc có 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng được bọc bên ngoài bằng 1 tờ tiền mệnh giá 2.000đ (Hai nghìn đồng). L đã tự khai nhận với cơ quan công an đó là ma túy đá của mình đang mang đi bán cho khách để kiếm lời.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét tại chỗ ở của Lê Thị L tại số 88 ngõ 678 LT, phường G, quận B, Thành phố H đã phát hiện thu giữ được 01(một) túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng. Lê Thị L khai nhận là ma túy đá của L mua về mục đích để bán cho khách.

* Tang vật thu giữ của Lê Thị L: 01 (một) gói được bọc bên ngoài bằng tờ tiền mệnh giá 2.000đ (Hai nghìn đồng) bên trong có 01(một) túi nilon nhỏ chứa tinh thể màu trắng; 01(một) túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01(một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 30F9- 0720, số khung: 128921, số máy: 0245857; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh, số Imei: 355243031277505 và 550.000đ(năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền mặt.

Tại bản Kết luận giám định số 1267 ngày 08/02/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H kết luận:

* Tang vật thu giữ khi kiểm tra người gồm: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,321 gam.

* Tang vật thu giữ khi khám xét nơi ở gồm: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,349 gam.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của Lê Thị L phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với tang vật thu giữ và các chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, tại cơ quan điều tra, Lê Thị L còn khai nhận: trước ngày bị bắt quả tang khoảng 01 tuần, L đã mua ma túy tại khu vực đường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố H mục đích để chia nhỏ ra bán tiền kiếm lời. L đã mua của 01 người đàn ông không quen biết 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Sau đó L chia nhỏ thành 11 gói mục đích bán mỗi gói ma túy là 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), nếu bán được cả 11 gói ma túy sẽ được hưởng lợi 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). L đã bán được 09 gói, còn 02 gói chưa kịp bán thì bị phát hiện. Tuy nhiên 09 gói ma túy đã bán, L không nhớ bán ở đâu, bán cho ai như thế nào vì vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý là có căn cứ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho L và người phụ nữ hỏi mua ma túy của L, L khai không biết tên tuổi, địa chủ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ.

Đối với 01(một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 30F9- 0720 thu giữ của Lê Thị L, L khai nhận đã mua chiếc xe máy trên cách đây 10 năm, không có giấy tờ mua bán và đăng kí xe đã bị mất. Cơ quan điều tra xác minh chủ sở hữu xe máy là Lê Tấn T, địa chỉ: P406 C21 Thanh Xuân Bắc, quận T, Thành phố H, tuy nhiên Lê Tấn T đã chuyển nhà đi từ năm 2009 và không rõ chuyển đi đâu. Xác minh xe không có trong có trong dữ liệu xe máy tang vật, số khung, số máy xe là nguyên thủy. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe máy nhưng chưa tìm được chủ sở hữu. Ngày 23/4/2018, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách rút tài liệu liên quan chiếc xe máy nêu trên để xem xét xử lý sau.

Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh, L khai nhận là của L mua cách đây 01 năm, số thuê bao là 01676704382, không đăng kí chủ sở hữu.

Số tiền 550.000 đồng là tiền bị cáo do lao động, tiết kiệm mà có.

Bản cáo trạng số 67/CT - VKSTH ngày 03 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Lê Thị L về tội : “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã truy tố .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm năm 2015. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm năm 2015; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Về hình phạt đề nghị xử phạt Lê Thị L từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01(một) túi nilon nhỏ chứa tinh thể màu trắng là Methamphetamine, khối lượng 0.321 gam. Tịch thu, tiêu hủy 01(một) túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng Methamphetamine, khối lượng 0,349 gam

- Tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh, số Imei: 355243031277505 thu giữ của bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu của bị cáo số tiền 550.000 đồng do không liên quan đến tội phạm.

Nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo L tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ ngày 31/01/2018, tại trước cửa số nhà 52 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận T, Thành phố H, Lê Thị L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,321 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan công an phường Bưởi, quận T, Thành phố H phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài ra, Lê Thị L còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,349 gam Methamphetamine mục đích để bán cho khách nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an khám xét, thu giữ tại nơi ở. Như vậy, tổng số ma túy Lê Thị L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy là 0,67 gam ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Thị L là có căn cứ, đúng người, đúng tội .

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội được bộ luật Hình sự bảo vệ.

Nhân thân bị cáo mặc dù chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng xét về hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm, với trọng lượng ma túy loại Methamphetamine là 0,67 gam, thấy cần phải áp dụng một hình phạt tù trong

khung hình phạt cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]Về hình phạt bổ sung như phạt tiền: Xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

[4]Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói được bọc bên ngoài bằng tờ tiền mệnh giá 2.000đ bên trong có 01(một) túi nilon nhỏ chứa tinh thể màu trắng là Methamphetamine, khối lượng 0,321 gam

- Tịch thu, tiêu hủy 01(một) túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng Methamphetamine, khối lượng 0,349 gam

- Tịch thu, sung nộp Ngân sách Nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh, số Imei: 355243031277505 thu giữ của Lê Thị L dùng vào việc phạm tội.

- Số tiền 550.000 đồng không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho L và người phụ nữ hỏi mua ma túy của L, L khai không biết tên tuổi, địa chủ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ.

Ngoài ra, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa hôm nay, Lê Thị L còn khai nhận: Trước ngày bị bắt quả tang khoảng 01 tuần, L đã mua ma túy tại khu vực đường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố H mục đích để chia nhỏ ra bán tiền kiếm lời. L đã mua của 01 người đàn ông không quan biết 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền ma túy đá. Sau đó L chia nhỏ thành 11 gói mục đích bán mỗi gói ma túy là 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), nếu bán được cả 11 gói ma túy sẽ được hưởng lợi 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). L đã bán được 09 gói, còn 02 gói chưa kịp bán thì bị phát hiện. Tuy nhiên L không nhớ bán ở đâu, bán cho ai, bán vào thời gian cụ thể nào, tang vật không thu giữ được. Vì vậy, không đủ căn cứ kết luận Lê Thị L mua bán ma túy nhiều lần.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Lê Thị L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

-Xử phạt: Lê Thị L 32 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 31/01/2018.

2.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu, tiêu hủy 01 gói được bọc bên ngoài bằng tờ tiền mệnh giá 2.000đ bên trong có 01(một) túi nilon nhỏ chứa tinh thể màu trắng là Methamphetamine, khối lượng 0.321 gam. Tịch thu, tiêu hủy 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng Methamphetamine, khối lượng 0.349 gam (toàn bộ số lượng ma túy trên đựng trong một bao niêm phong được dán kín có chữ ký của Lê Thị L và giám định viên Trần Ngọc Chinh)

- Tịch thu, sung nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh, số Imei: 355243031277505 thu giữ của Lê Thị L dùng vào việc phạm tội.

(Tang vật có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2018).

- Trả lại bị cáo số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng cho tạm giữ lại của bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án. (Số tiền trên hiện đang gửi tại Kho bạc Nhà nước quận T, Thành phố H theo biên bản giao nhận tài sản số 08/4118/BBGN – KBNN ngày 08/2/2018 do Công an quận T gửi tại kho bạc nhà nước quận T).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Lê Thị L phải nộp 200.000đ án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- Công an Q.T;
- Viện kiểm sát ND Q.T;
- Chi cục THADS Q.T;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Giang